

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC/ MÔ ĐUN

Lóp: **TBV23B2**

Năm học: **23-24**

Mã MH/MĐ: **MH01185**Học kỳ: **01**

Tên MH/MĐ: **Pháp luật**

Số TC: 1

STT	MSHS	Họ tên		Ngày sinh	Hệ số 1				Hệ số 2				Thi L1	Thi L2	ĐMH/ MĐ	
1	2356201163492	Nguyễn Phát	Đạt	19/09/2008				5	7.0					8.8		7.8
2	2356201163493	Phùng Tấn	Đạt	21/01/2008				5	7.0					7.8		7.2
3	2356201163494	Võ Thị Huỳnh	Giao	16/10/2008				7.5	8.5					9.5		9.0
4	2356201163495	Mạch Văn	Hào	20/04/2008				5	6.0					6.0		5.9
5	2356201163497	Trần Quốc	Khải	20/09/2008				6	7.0					8.5		7.8
6	2356201163498	Nguyễn Phan Đăng	Khoa	07/12/2008				5	7.5					7.8		7.3
7	2356201163499	Tăng Trung	Kiên	20/06/2008				5	7.0					9.8		8.4
8	2356201163500	Trần Quốc	Kiệt	23/01/2008				6.5	7.5					10.0		8.9
9	2356201163502	Dương Văn	Linh	05/05/2008				5.5	9.0					6.3		6.9
10	2356201163503	Lương Hồng	Lĩnh	21/08/2008				5.5	7.0					9.0		8.0
11	2356201163504	Nguyễn Phước	Lộc	25/10/2008				6.5	7.0					9.8		8.6
12	2356201163506	Phan Tấn	Nghiệp	07/11/2008				5	7.5					9.8		8.5
13	2356201163508	Trần Thị Yến	Nhi	07/05/2007				7.5	9.0					9.5		9.1
14	2356201163509	Nguyễn Thị	Như	07/09/2008				6	8.0					9.3		8.5
15	2356201163510	Trần Sĩ	Pháp	12/11/2008				5.5	6.0					9.3		7.9
16	2356201163511	Trần Thanh	Phong	30/07/2008				5	5.0					2.5	5.0	5.0
17	2356201163512	Nguyễn Cao	Thái	03/10/2008				6	7.5					9.3		8.4
18	2356201163513	Phạm Văn	Thảo	04/10/2008				6	7.5					9.5		8.5
19	2356201163514	Nguyễn Hoàn	Thiện	30/08/2008				7	7.0					9.3		8.4
20	2356201163515	Nguyễn Thị Kim	Toa	12/06/2008				6	8.0					9.8		8.8
21	2356201163516	Nguyễn Văn	Tĩnh	23/06/2008				5.5	7.5					9.8		8.6
22	2356201163517	Hà Thị Bảo	Trâm	29/08/2008				5.5	6.0					9.5		8.0
23	2356201163518	Trần Bảo	Trọng	06/11/2008				5	5.0					3.5	5.0	5.0
24	2356201163519	Nguyễn Lâm	Vũ	12/05/2008				6	8.0					9.5		8.6

Châu Đốc, ngày 15 tháng 3 năm 2024

TP. Đào tạo

Giáo viên giảng dạy

Ths. Trần Thanh Dũng

Nguyễn Văn Sầm